TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HSST
Ngày: 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Anh Ngọc**
2. Bà **Phạm Thị Nhung**

- *Thư ký Tòa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh* tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2018/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST–HS, ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn L**; sinh năm: 1993, tại: Ninh Thuận; thường trú: thôn Phước Nhơn 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thuận và bà: Thành Thị Bê; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 14/6/2018 – Có mặt.

2/ **Nguyễn Trường G**; sinh năm: 1993, tại: Cà Mau; thường trú: ấp Cái Xép, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tấn Phong (chết) và bà : Nguyễn Kim Văn; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 14/6/2018 – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:

Ông Nguyễn Hồng Q, là Luật sư Công ty Luật TNHH A, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – Có mặt.

- Bị hại:

Anh Đặng Võ Song T; sinh năm: 1996; trú tại: 140 đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Em Phan Quang T; sinh ngày 23/4/2004; trú tại: xx, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của em Phan Quang T:

Anh Phan Thiên; sinh năm: 1988; trú tại: xx, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 11/6/2018, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn L, H, D (chưa rõ lai lịch) cùng 3 người bạn khác đến quán bida Việt H số 241 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú để chơi bida. Đến khoảng 01 giờ 10 cùng ngày thì nghỉ chơi. Khi đang chuẩn bị ra về, L nhìn thấy anh Đặng Võ Song T đang nằm ngủ trên ghế bố gần bàn bida, bên cạnh có để một chiếc điện thoại Iphone 6S Plus đang sạc pin nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. L đi đến gần G nói cho G biết vị trí chiếc điện thoại trên và rủ G lấy trộm, G đồng ý. Sau đó L đi ra quầy tính tiền gặp anh Võ Triệu Việt trả tiền và giả vờ nói chuyện muốn xin quay lại làm việc tại quán nhằm đánh lạc hướng. Lúc này G tiếp cận chỗ anh T ngủ rồi dùng tay trái cầm lấy điện thoại, tay phải rút cáp sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần bên trái và đi ra ngoài. L thấy G đi ra thì cũng đi theo lấy xe máy rồi G chở L, H, D cùng về phòng trọ của H tại số 60/2A tổ 66, KP6, phường Tân Thới Nhất, quận 12 để ngủ. Trên đường đi thì L hỏi G có lấy được điện thoại không thì G nói là được. Sau khi về phòng trọ, G lấy điện thoại ra để xuống nền nhà và kể cho H, D nghe chuyện lấy trộm điện thoại đồng thời thống nhất ngày hôm sau sẽ bán điện thoại lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/6/2018, G rủ L đi bán điện thoại nhưng L không đi và kêu D đi cùng G. Sau đó G điều khiển xe máy hiệu SYM Star biển số 51P8-3862 chở D đi đến cửa hàng điện thoại Thiên Phát số 111 đường TTN01, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 bán với giá 2.950.000đ. sau khi bán xong thì G giữ lại 1.000.000đ và đưa cho D 1.950.000đ để về đưa cho L, sau đó G đi công việc còn D bắt xe Grab về lại phòng trọ. Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2018, khi L đi chơi về phòng trọ thì D đưa cho L 720.000đ và nói là tiền bán được điện thoại.

Sáng ngày 12/6/2018, anh T liên lạc với L qua facebook yêu cầu đến quán bida Việt H để nói chuyện về việc trộm điện thoại. Tại D, L nói dối là mình không có lấy trộm mà là G lấy, đồng thời hứa với anh Toàn là sẽ tìm G giúp. Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2018, L gọi điện rủ G đến phòng trọ của H rồi báo cho anh Toàn là đã bắt được G đồng thời báo Công an phường Tân Thới Nhất, Quận 12 đến làm việc. Vụ việc sau đó được bàn giao cho Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập trong trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với hai đối tượng H, D hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với em Phan Quang T và anh Phan T, khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus do G bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên

không có đủ cơ sở để xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có trị giá tại thời điểm trộm cắp là 6.200.000đ, Công án quận Tân Phú đã thu hồi và trả cho anh Toàn.

- 01 quần jean dài, 01 áo sơ mi ngắn tay, G mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Số tiền 500.000đ là tiền L được chia từ việc bán điện thoại do trộm cắp được, chưa tiêu xài hết.

- 01 xe máy hiệu SYM Star màu bạc biển số 51P8-3862 thu giữ của G. G khai mua xe này cách D 4 tháng và không có giấy tờ xe. Qua xác minh được biết người đứng tên trên giấy tờ xe là anh Nguyễn Văn H nhưng hiện nay chưa làm việc được với anh H.

Tất cả vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 213/PNK ngày 28/6/2018 của Công an quận Tân Phú.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSQTP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 09 đến 15 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trường G đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L là Luật sư Nguyễn Hồng Q trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

Trước hết thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo L, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số vấn đề sau:

+ Hành vi phạm tội của bị cáo L thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có tính bột phát tức thời, không có sự chuẩn bị trước. Bị cáo là người dân tộc Chăm, trình độ nhận thức hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải;

phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và sau khi vụ án đươc phát hiện, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L theo quy định tại điểm h, i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi đăng ký hộ khẩu rõ ràng và đã bị tạm giam hơn 03 tháng cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam, tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu trở thành người công dân tốt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận đối đáp với Luật sư bào chữa cho bị cáo Thanh:

Các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Luật sư nêu ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề cập nên không có ý kiến gì. Riêng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì không đồng ý áp dụng cho bị cáo L, bởi vì việc bị cáo khai ra bị cáo G và các tình tiết của vụ án, thuộc trường hợp thành khẩn khai báo, không phải là trường hợp đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án.

Sau khi tranh luận các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 11/6/2018 trong lúc chơi bida cùng với những người bạn tại quán bida Việt H số xx đường T, phường T, quận T. Nguyễn Văn L nhìn thấy anh Đặng Võ Song T đang nằm ngủ trên ghế bố gần bàn bida, bên cạnh có để một chiếc điện thoại Iphone 6S Plus. L rủ G lấy trộm chiếc điện thoại của anh T bán lấy tiền chia nhau, G đồng ý. Sau đó L tìm cách đánh lạc hướng người trông coi quán Bida để G đi đến chỗ anh T ngủ và lấy trộm điện thoại của anh T bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/6/2018, G chở D đi đến cửa hàng điện thoại Thiên Phát tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 bán với

giá 2.950.000đ. G giữ lại 1.000.000đ và đưa cho D 1.950.000đ, D đưa cho L 720.000đ và nói là tiền bán điện thoại.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 11/6/2018, chiếc điện thoại Iphone 6S Plus có trị giá 6.200.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 6.200.000 đồng tại nhà số 241 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động, là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, lợi dụng sơ hở của bị hại khi nằm ngủ mà để tài sản ở bên cạnh, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt, chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

D là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng bị cáo L là người phát hiện ra tài sản bị hại để sơ hở và chủ động rủ bị cáo G chiếm đoạt, sau đó tìm cách đánh lạc hướng những người trong tiệm Bida tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo G khi được bị cáo L rủ lấy trộm điện thoại của bị hại, đã đồng ý tham gia một cách tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó mang đi tiêu thụ, nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, như Luật sư và đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có cơ sở, nên chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Xét tính chất mức độ hành vị phạm tội của bị cáo L, thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, nên không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Trường G, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo G theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với hai đối tượng H, D đã bỏ đi khỏi địa phương, cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú đang tiếp tục điều tra, xác minh để đưa ra xử lý sau.

Đối với em Phan Quang T và anh Phan Th, khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus do G bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không có đủ cơ sở để xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, theo kết luận định giá số 114/KL-HĐĐGHS-TTHS của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận Tân Phú, tại thời điểm trộm cắp có trị giá 6.200.000 đồng. Đã được Công an quận Tân Phú thu hồi trả lại bị hại là Đặng Võ Song T, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 2.950.000 đồng anh Phan T bỏ ra mua điện thoại của bị cáo G, anh Phan T không có yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng trong vụ án gồm có:

01 điện thoại Iphone 6S Plus, đã được thu hồi trả lại bị hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền L được chia từ việc bán điện thoại chưa tiêu xài hết. D là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.000.000đ là tiền của bị cáo G và 220.000 đồng của bị cáo L được chia từ việc bán điện thoại, các bị cáo đã tiêu xài hết. D là tài sản do phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo nộp lại, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy hiệu SYM Star màu bạc biển số 51P8-3862 thu giữ của bị cáo G. G khai mua xe này cách D 04 tháng và xe không có giấy tờ xe. Qua xác minh được biết người đứng tên trên giấy tờ xe là anh Nguyễn Văn H nhưng hiện nay chưa làm việc được với anh H. Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu SYM Star màu bạc biển số 51P8-3862, số máy: GV205202SM; số khung: không, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 bộ quần áo, 01 nón lưỡi trai thu giữ của G mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy, theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14 tháng 6 năm 2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14 tháng 6 năm 2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh; 01 quần jean dài màu đen; 01 nón lưỡi trai màu trắng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe gắn máy hiệu SYM Star màu bạc biển số 51P8-3862, số máy: GV205202SM; số khung: không, thì chiếc xe trên được tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 28/6/2018 của Công an quận Tân Phú.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Văn L nộp lại 220.000 (Hai trăm, hai mươi ngàn) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Trường G, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan đến vụ án; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Huân

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ